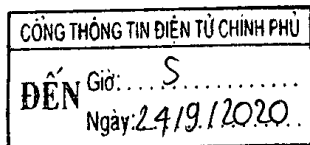


**BÁO CÁO**

**Tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri
tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XIV thuộc thẩm quyền giải quyết
của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**



Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Điều 32 và Điều 36 Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tình hình giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XIV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là kiến nghị) như sau:

I. TỔNG QUÁT VỀ NỘI DUNG KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

Theo thống kê của Ban Dân nguyện và báo cáo của các Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, tại Kỳ họp thứ 9, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhận được 190 kiến nghị do Ban Dân nguyện gửi đến Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Văn phòng Chính phủ đã gộp các câu hỏi có cùng chủ đề, nội dung thành câu chung (như tình hình phòng, chống dịch covid-19, biển Đông...), còn lại 138 kiến nghị và 10 kiến nghị do Đoàn Đại biểu Quốc hội một số tỉnh trực tiếp gửi đến Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ để các bộ, ngành nghiên cứu, giải quyết và trả lời cử tri.

Trong tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2020, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định; lạm phát được kiểm soát tốt, giảm dần dưới mức mục tiêu; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8 chỉ tăng 0,07% so với tháng trước và giảm 0,12 so với tháng 12/2019, là mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020; các cân đối lớn được bảo đảm, mặt bằng lãi suất giảm, tỷ giá, thị trường ngoại hối ổn định, dự trữ ngoại tệ tiếp tục tăng. Nền tài chính quốc gia được xếp hạng 12/66 nền kinh tế mới nổi có nền tài

chính khỏe mạnh và được đánh giá có thể vượt qua tác động đại dịch Covid-19. Với những giải pháp quyết liệt, đồng bộ, giải ngân vốn đầu tư công duy trì đà tăng tích cực, tháng 8 tăng 45,5%, mức tăng trung bình 8 tháng là 30,4%, mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2016-2020. Nông nghiệp nông thôn ổn định, nông dân được mùa, đời sống của người dân được cải thiện, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội được tiếp tục quan tâm, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh trong bối cảnh dịch bệnh, thực hiện tốt vai trò Chủ tịch ASEAN, Ủy viên không thường trực Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc và Chủ tịch Đại hội đồng liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á lần thứ 41 (AIPA 41).

Qua theo dõi phản ánh, cử tri và Nhân dân đánh giá cao sự chỉ đạo sâu sắc, toàn diện, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên tất cả các lĩnh vực; tập trung phòng, chống dịch Covid-19, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh, đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn, tạo mọi thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Có cơ chế, giải pháp, chính sách phù hợp kích thích mạnh mẽ các động lực tăng trưởng, tranh thủ và tận dụng tốt các cơ hội để phục hồi nhanh và phát triển bền vững các hoạt động kinh tế. Siết chặt kỷ cương hành chính, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh phân cấp gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu và kiểm soát quyền lực, có chế tài xử lý nghiêm các vi phạm.

Bên cạnh đó, cử tri cũng có nhiều băn khoăn, lo lắng liên quan đến các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ, tập trung vào các nhóm vấn đề sau đây:

1. Về kế hoạch, tài chính, ngân hàng

Cử tri quan tâm, phản ánh, kiến nghị chủ yếu tập trung đến những vấn đề liên quan đến việc đánh giá ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đối với phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam và các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội; Các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, xử lý vướng mắc đối với một số dự án đầu tư của các doanh nghiệp do Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp làm đại diện chủ sở hữu; Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch

tính; Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.

Cử tri kiến nghị về sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật, đặc biệt là một số kiến nghị về các chính sách thuế như thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường, thuế tài sản cần phải phối hợp ý kiến tham gia các Bộ, Ngành, địa phương, cơ quan có liên quan để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, phù hợp giữa các quy định trong nước cũng như cam kết quốc tế và phù hợp với trình tự xây dựng văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Cử tri quan tâm, phản ánh, kiến nghị chủ yếu đến lĩnh vực đất đai, môi trường, tài nguyên nước và tập trung vào các vấn đề: khuyến khích người dân và doanh nghiệp hợp tác đầu tư, tích tụ ruộng đất; tăng mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; sửa đổi Luật Đất đai để thống nhất với một số Luật như Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản; Luật Đầu tư; hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án sử dụng đất thương mại dịch vụ, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp đầu tư trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; sửa đổi quy định về khiếu nại, khởi kiện quyết định hành vi, hành chính về đất đai; rà soát lại quy định về thẩm quyền cho thuê diện tích đất có mặt nước chuyên dùng tại Luật Thủy sản và Luật Đất đai; bổ sung biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; bổ sung biện pháp ngừng cấp điện trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; rà soát đất công đã giao, cho thuê, chuyển đổi, hoặc sử dụng sai mục đích, kém hiệu quả, đất sau cổ phần hóa, tự ý chuyển đổi trái quy hoạch; thay đổi quy hoạch sử dụng đất; một số bất cập giữa Luật Đất đai và Luật Lâm nghiệp và vấn đề cần có giải pháp tìm ra tiếng nói chung giữa các quốc gia về vấn đề sử dụng tài nguyên nước sông Mê Công.

3. Về dạy nghề, lao động, việc làm và an sinh xã hội

Cử tri tiếp tục kiến nghị nâng mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, nhằm khuyến khích, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; Tạo điều kiện cho thanh niên sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân, thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ và thanh niên đi lao động ở nước ngoài trở về được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, việc làm và các chính sách ưu đãi khác; cấp học bổng và hỗ trợ chỗ ở cho thanh niên dân tộc thiểu số của hộ nghèo, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó

khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn khi được cử theo học các chương trình đào tạo sau đại học; quan tâm đến vấn đề việc làm của thanh niên khu vực miền núi để đoàn viên thanh niên có cơ hội được khởi nghiệp, lập nghiệp ngay tại địa phương.

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành chuyên môn ban hành văn bản thống nhất quản lý, quy định xếp hạng, cơ cấu tổ chức và hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn đối với các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện. Vì hiện tại đơn vị này có đến 03 đầu mối quản lý về tổ chức bộ máy và chuyên môn nghiệp vụ, mặt khác, trong một đơn vị nhưng vẫn có nhiều quy định chưa thống nhất về chế độ, chính sách đối với viên chức.

Đề nghị Chính phủ chỉ quy định Thanh tra ngành lao động chịu trách nhiệm kiểm tra xử lý vấn đề vi phạm pháp luật về lao động của các đơn vị kinh doanh vận tải nhằm tránh chồng chéo chức năng nhiệm vụ với chức năng Bộ Giao thông vận tải, mặt khác thẩm quyền và chế tài về xử lý vi phạm pháp luật về lao động không có quy định cho Thanh tra giao thông.

4. Về nông nghiệp và phát triển nông thôn

Cử tri quan tâm đến các nhóm vấn đề như: Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; các cơ chế chính sách phát triển nông nghiệp nông thôn; công tác phòng chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, đặc biệt là các biện pháp cấp bách phòng chống dịch tả lợn Châu Phi; các vấn đề liên quan đến chương trình xây dựng nông thôn mới; công tác xúc tiến thương mại, đảm bảo thị trường đầu ra ổn định cho các mặt hàng nông thủy sản; các chính sách để thúc đẩy liên kết trong sản xuất nông nghiệp; công tác bảo vệ và phát triển rừng; công tác sửa chữa, nâng cấp, đầu tư cho các công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai; các giải pháp phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn; các chính sách phát triển thủy sản; công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm...

5. Về y tế và vệ sinh an toàn thực phẩm

Cử tri quan tâm đến các việc phân cấp, quản lý, thanh tra tăng cường kiểm tra an toàn thực phẩm; tình trạng sản xuất, chế biến, tiêu thụ thực phẩm bản, hóa chất công nghiệp, phụ gia trong chế biến thực phẩm chưa được kiểm soát chặt chẽ và có xu hướng ngày càng gia tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân và đề nghị xử lý nghiêm những sai phạm trong vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe của người tiêu dùng.

Cử tri tình đánh giá cao công tác chỉ đạo việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19, nhưng cũng rất bức xúc tình trạng đầu cơ, găm hàng và các tiêu cực xảy ra trong đầu thầu, mua sắm trang thiết bị y tế.

6. Về sản xuất, kinh doanh, quản lý thị trường

Cử tri kiến nghị tăng cường hơn nữa công tác quản lý, giám sát chặt chẽ chất lượng, giá cả các loại hàng hóa, xử lý mạnh hơn nữa đối với các hành vi gian lận, làm hàng giả, hàng kém chất lượng nhất là đối với các mặt hàng tiêu dùng nhất là các mặt hàng thiết yếu đồng thời có giải pháp bình ổn giá cả thị trường, nhất là việc kiểm soát giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ sinh hoạt đời sống hàng ngày của nhân dân như lương thực, thực phẩm, giá điện, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,....

Tình hình dịch bệnh covid-19 diễn ra rất phức tạp, cử tri đề nghị có giải pháp tìm đầu ra cho việc xuất khẩu, cũng như đầu vào nhập nguyên liệu cho doanh nghiệp trong nước hoạt động sản xuất kinh doanh được thuận lợi, ít bị lệ thuộc vào nước ngoài.

7. Về tổ chức bộ máy nhà nước và cải cách hành chính

Cử tri đề nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, hợp đồng lao động, tinh giản biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế, đôn đốc các bộ, ngành xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần; Sớm nghiên cứu, ban hành văn bản quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo, “Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở”, triển khai thực hiện kết luận của Ban Bí thư về chủ trương tặng thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; Đề xuất thành lập Bộ Thanh niên.

8. Về thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng lãng phí, bảo đảm an ninh trật tự, và an toàn xã hội

Kiến nghị của cử tri tập trung chủ yếu vào lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo nhất là khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai... Cử tri kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các cơ quan thanh tra vào cuộc xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm trong việc kinh doanh xuất khẩu lúa gạo, thủy sản. Đồng thời, cần có quy định chế tài xử lý đối với các

trường hợp lợi dụng khiếu nại, tố cáo để kích động, gây rối, gây mất đoàn kết để xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

9. Về xây dựng pháp luật

Cử tri cho rằng thời gian qua, công tác xây dựng pháp luật tiếp tục có những cải tiến, đổi mới. Công tác phối hợp giữa các cơ quan của Chính phủ, Quốc hội và cơ quan, tổ chức có liên quan ngày càng chặt chẽ, hiệu quả hơn. Quốc hội, UBTWQH, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tăng cường chỉ đạo, đôn đốc trong việc chuẩn bị các dự án, dự thảo. Công tác ban hành văn bản quy định chi tiết đã có nhiều tiến bộ, tuy nhiên tình trạng nợ đọng văn bản vẫn còn; việc đề nghị điều chỉnh Chương trình để bổ sung thêm dự án, tình trạng xin lùi thời gian trình hoặc rút dự án ra khỏi Chương trình do chưa chuẩn bị kịp, không bảo đảm chất lượng vẫn diễn ra phổ biến, gây khó khăn, bị động cho các cơ quan của cả Chính phủ và Quốc hội; Tiến độ ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật đã có hiệu lực pháp luật còn chậm, một số văn bản quy phạm pháp luật có sai sót về nội dung hoặc có nội dung không phù hợp với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

10. Về giao thông vận tải, xây dựng

Cử tri quan tâm đến việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; công tác quản lý đầu tư xây dựng, bảo trì, sửa chữa công trình giao thông đường bộ; việc triển khai hệ thống thu phí không dừng trên các tuyến quốc lộ; công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

11. Về giáo dục và đào tạo

Cử tri quan tâm đến thông tin Bộ Giáo dục và Đào tạo sử dụng vốn vay 16 triệu USD của Ngân hàng Thế giới để biên soạn thêm bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông, trong khi đã có 05 bộ sách giáo khoa lớp 1 được Bộ tổ chức thẩm định và phê duyệt để sử dụng cho năm học tới. Việc biên soạn bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông riêng của Bộ là chưa cần thiết, gây lãng phí lớn, làm ảnh hưởng đến chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước. Mặt khác, giá sách giáo khoa lớp 1 chương trình giáo dục phổ thông mới cao gấp hơn 3 lần so với giá sách lớp 1 hiện hành.

12. Về văn hóa, thông tin và truyền thông

Cử tri đề nghị có chính sách ưu đãi đặc thù đào tạo con em người đồng bào dân tộc thiểu số theo học tại các trường văn hóa nghệ thuật; tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp, tăng cường hiệu quả giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi vi phạm.

Cử tri quan tâm đến lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, an toàn an ninh mạng, báo chí, truyền thông, thông tin điện tử; Quản lý thông tin tuyên truyền trên không gian mạng; ứng dụng công nghệ thông tin.

13. Về công tác dân tộc

Cử tri đề nghị có cơ chế tín dụng mang tính chuyển tiếp theo hướng tiếp cận cơ chế lãi suất thị trường để tạo điều kiện cho người dân các xã ra khỏi vùng khó khăn tiếp tục có vốn để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế; chỉ đạo việc điều chỉnh các quy định công nhận địa phương vùng thiếu số và miền núi phù hợp với tình hình thực tế.

14. Về công tác đối ngoại và quốc phòng, an ninh

Cử tri quan tâm công tác đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo trên các mặt trận chính trị - ngoại giao, thực địa, pháp lý và dư luận; công tác bảo hộ công dân, đấu tranh với vụ việc các nước sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực khi bắt giữ tàu cá và ngư dân Việt Nam, bắt giữ trái phép tàu cá và ngư dân Việt Nam trên vùng biển Việt Nam, vùng biển chưa phân định, chông lán giữa Việt Nam và các quốc gia khác;

Cử tri kiến nghị Đảng, Nhà nước tăng cường đầu tư, ưu tiên nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh tại khu vực biên giới; tăng cường quản lý chặt chẽ người Trung Quốc vào Việt Nam; tăng mức hình phạt đối với tội danh buôn bán phụ nữ, trẻ em và xâm hại trẻ em gái, tội phạm ma túy, tham nhũng và các hành vi vi phạm trật tự an toàn xã hội như: đòi nợ thuê, tín dụng đen, đá gà trên mạng, game bắn cá,...

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỬ TRI GỬI ĐẾN KỲ HỌP THỨ 9, QUỐC HỘI KHÓA XIV (do Ban Dân nguyện chuyển đến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ).

Đối với các kiến nghị của cử tri được Ban Dân nguyện trực tiếp chuyển đến các Bộ, ngành: Thực hiện quy định hiện hành, các Bộ ngành đã có các báo cáo riêng cụ thể gửi Ban Dân nguyện để tổng hợp và cập nhật

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp nhận 190 kiến nghị do Ban Dân nguyện chuyển đến, Văn phòng Chính phủ rà soát gộp các kiến nghị cùng nội dung thành 138 kiến nghị và đã được giao cho 22 Bộ, cơ quan, 10 kiến nghị do các Đoàn đại biểu một số địa phương trực tiếp gửi đến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chuyển đến cũng đã được giao cho các Bộ, cơ quan của Chính phủ xem xét, giải quyết và có văn bản trả lời cử tri đầy đủ. Tuy nhiên, một số câu hỏi

đã được gộp vì có cùng nội dung được các Bộ, cơ quan tách ra thành từng văn bản trả lời riêng cho từng địa phương nên số liệu thống kê theo phản hồi của các Bộ, cơ quan là **189 kiến nghị**.

Nội dung các kiến nghị liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống, kinh tế - xã hội, trong đó, nổi lên một số vấn đề cử tri nhiều địa phương kiến nghị như: các vấn đề liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19, vệ sinh an toàn thực phẩm, về giải quyết việc làm và an sinh xã hội, về nông nghiệp, nông thôn, về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, về cải cách thủ tục hành chính, tinh giản biên chế...

Trong số kiến nghị chuyển đến, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản trả lời 189/189 kiến nghị (đạt 100%); trong đó đã giải quyết được 09/189 kiến nghị (chiếm 4,7%); giải trình, cung cấp thông tin đối với 167/189 kiến nghị (chiếm 88,3%); trả lời đang trong quá trình nghiên cứu, giải quyết 13/189 kiến nghị (chiếm 6,9%), chủ yếu liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản pháp luật hoặc cần được bố trí kinh phí để giải quyết, chẳng hạn như về nâng cấp, xây dựng cơ sở hạ tầng; chế độ chính sách đối với người có công...

Kết quả tổng hợp giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri như sau:

1. Các phản ánh kiến nghị của cử tri được trả lời dưới dạng cung cấp thông tin, nội dung các văn bản quy phạm pháp luật

Thống kê có 167/189 kiến nghị (chiếm 88,3%) đã được các Bộ ngành, trả lời cử tri, thuộc các lĩnh vực sau:

a) Về kế hoạch và đầu tư, tài chính, ngân hàng

Chính phủ đã trình Quốc hội khóa XIV thông qua 03 dự án luật: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14; Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 973/NQ-UBTVQH14 ngày 08/7/2020 về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì xây dựng Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đối với phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam và tham mưu Chính phủ cần có ngay những giải pháp quyết liệt để phòng chống, kiểm soát dịch bệnh; hạn chế tối đa tác động đến nền kinh tế; chủ động có ngay các giải pháp để hỗ trợ, duy trì hoạt động của một số ngành lĩnh vực bị ảnh hưởng từ

đại dịch; Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19; Trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19 với những chính sách phù hợp và kịp thời, được nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao.

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020; Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 26/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 02/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Trung ương 5 (Khóa XII) về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 21/5/2020 về xử lý vướng mắc đối với một số dự án đầu tư của các doanh nghiệp do Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp làm đại diện chủ sở hữu; Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 26/8/2019 về bãi bỏ Danh mục các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch; Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2019 về Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế;

Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua Nghị quyết về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV; trình Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về chính sách hỗ trợ xã ATK, vùng ATK cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và

chống Mỹ; dự thảo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; dự thảo Quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2020-2025.

Xây dựng dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về Phát triển bền vững và hiện đang nghiên cứu xây dựng dự thảo Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030; Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về giải pháp thúc đẩy tăng năng suất lao động quốc gia, ban hành Bộ chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 và Đề án Phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam.

Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP. Theo đó, chính sách bán cổ phần cho người lao động sẽ được bổ sung quy định tổng giá trị của số cổ phần với giá ưu đãi cho người lao động tính theo mệnh giá tối đa không vượt quá giá trị phần vốn nhà nước theo sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp; số cổ phần người lao động được mua thêm được xác định theo thời gian cam kết tiếp tục làm việc tối đa đến đủ tuổi nghỉ hưu đối với lao động trong điều kiện lao động bình thường theo quy định của Bộ Luật lao động. Ngoài ra, dự thảo Nghị định còn xác định giá trị thương hiệu dựa vào các yếu tố lịch sử, bề dày truyền thống (nếu có) khi xác định giá trị khởi điểm chuyển nhượng vốn; về xử lý chi phí cổ phần hóa trong trường hợp doanh nghiệp phải thực hiện lại việc xác định giá trị doanh nghiệp hoặc tạm dừng cổ phần hóa...

b) Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Về lĩnh vực đất đai: Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu trình Chính phủ để trình Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 36-KL/TW ngày 06/9/2018 và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai; nghiên cứu, trình Chính phủ để ban hành Nghị định quy định về khuyến khích tập trung, tích tụ đất đai phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, trong đó đã bổ sung và tăng mức xử phạt đối với nhiều hành vi vi phạm để răn đe, phòng ngừa các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tăng cường kỷ cương trong quản lý, sử dụng đất. Chính phủ đã

giao Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ rà soát để thống nhất các quy định của pháp luật về đất đai với pháp luật về kinh doanh bất động sản, đầu tư, đấu thầu trong quá trình sửa đổi các văn bản luật có liên quan. Một số nội dung liên quan vướng mắc đến nội dung về đấu thầu, đầu tư và đất đai đã được sửa đổi trong Luật Đầu tư năm 2020 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/1/2021); Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu; Chính phủ cũng đã và đang triển khai nhiều biện pháp để giải quyết các vấn đề về sử dụng tài nguyên nước sông Mê Công. Bên cạnh đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có hướng dẫn cụ thể với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án sử dụng đất thương mại dịch vụ, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp đầu tư trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; giải trình một số nội dung bất cập giữa Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp và Luật Thủy sản.

c) Về dạy nghề, lao động, việc làm và an sinh xã hội

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội và các bộ, cơ quan liên quan trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 và dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo hướng mở rộng đối tượng thụ hưởng, sửa đổi điều kiện vay vốn và đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục xác nhận, phê duyệt người sử dụng lao động đủ điều kiện được vay vốn, bảo đảm khả năng, không bị trục lợi chính sách và kéo dài thời hạn cho người sử dụng lao động vay đến hết tháng 12 năm 2020, trong đó, có đề xuất bổ sung đối tượng người lao động làm việc tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

Giải trình, cung cấp thông tin lại cho cử tri các vấn đề về nâng mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; Các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhân dân nhằm khôi phục sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19; Việc sửa đổi Luật Phòng, chống ma túy và sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xử lý vi phạm hành chính theo hướng thống nhất về thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy...

d) Về nông nghiệp và phát triển nông thôn

Đề đối phó với tình hình biến đổi khí hậu, nước biển dâng, Chính phủ đã trình Bộ Chính trị ban hành Kết luận về “Đảm bảo an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030” với mục tiêu đến năm 2030 là sử dụng linh hoạt quỹ đất lúa,

nâng cao hiệu quả sử dụng đất lúa; Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước bảo đảm sử dụng có hiệu quả diện tích trồng cây hàng năm và cây lâu năm với mục tiêu đạt sản lượng lương thực an toàn.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2020/ND-CP ngày 08/4/2020 về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 về biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch covid-19, trình Quốc hội dự thảo Nghị quyết về miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với doanh nghiệp khai thác nước để kinh doanh năm 2020.

e) Về y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm

Về vệ sinh an toàn thực phẩm: Ngày 04/9/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 115/2018/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm. Việc quy định mức xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm răn đe hơn, chỉ quy định hình thức xử phạt chính là phạt tiền, không quy định hình thức cảnh cáo, tăng mức phạt tiền ở các hành vi, mức phạt tiền tối đa đến 07 lần giá trị hàng hóa vi phạm; quy định nhiều hành vi bị xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, đình chỉ hoạt động có thời hạn, tịch thu tang vật vi phạm; xử phạt bổ sung như buộc thu hồi bản tự công bố sản phẩm, buộc tiêu hủy thực phẩm, buộc thu hồi thực phẩm, buộc chịu mọi chi phí cho việc xử lý ngộ độc thực phẩm, buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật vi phạm trong trường hợp tang vật vi phạm không còn và các cơ sở vi phạm sẽ được công bố công khai về việc xử phạt theo quy định.

Tại Điều 317 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Hình sự số 100/2015/QH13 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2018) đối với những hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm như: nhập khẩu, cung cấp hoặc bán thực phẩm mà biết có sử dụng chất, hóa chất, phụ gia thực phẩm hoặc chất hỗ trợ chế biến thực phẩm cấm sử dụng hoặc ngoài danh mục được phép sử dụng...gây hậu quả làm chết người; gây ngộ độc ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, gây tổn hại cho sức khỏe... tùy tính chất mức độ vi phạm có thể sẽ bị phạt tù đến 20 năm. Việc phân công quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại địa phương đã được quy định tại Khoản 6 Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong đó Chính phủ đã giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn, quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, an toàn thực

phẩm tại các chợ trên địa bàn và các đối tượng theo phân cấp quản lý”.

Ngày 13/4/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 17/CT-TTg về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới, trong đó có giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc bảo đảm an toàn thực phẩm, chú trọng các cơ sở cung cấp thực phẩm cho nhiều người, thức ăn đường phố. Chính phủ, Ban Chỉ đạo Liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm sẽ tiếp tục tăng cường chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan chức năng địa phương tăng cường kiểm tra an toàn thực phẩm, quản lý chặt việc bày bán đồ ăn sẵn tại lòng đường, vỉa hè, xe lưu động ...

Về phòng, chống dịch Covid-19: Để giải quyết các nguy cơ này và trước diễn biến dịch bệnh trên thế giới rất phức tạp, căng thẳng và khó dự báo, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống COVID-19 đã chỉ đạo tiếp tục thực hiện:

- Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương, các tổ chức cá nhân cần tiếp tục quán triệt các quan điểm, nguyên tắc, phương châm và thực hiện nghiêm biện pháp phòng chống dịch trong tình hình mới đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tại Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/4/2020, tuyệt đối không chủ quan, mất cảnh giác. Các địa phương tập trung nguồn lực chống dịch, tuyệt đối không lơ là, chủ quan, không để dịch bệnh bùng phát trên diện rộng, bảo vệ tốt nhất tính mạng và sức khỏe nhân dân.

- Đối với các trường hợp nhiễm bệnh mới trong cộng đồng, các diễn biến mới của dịch bệnh cần xử lý bình tĩnh, kiên quyết với các biện pháp phù hợp.

- Kiểm soát chặt chẽ việc nhập cảnh vào Việt Nam qua các cửa khẩu; thực hiện cách ly bắt buộc 14 ngày với các hình thức phù hợp đối với người nhập cảnh mang hộ chiếu ngoại giao, chuyên gia, thương gia, gắn với trách nhiệm cụ thể của địa phương...; vẫn tiếp tục dừng nhập cảnh khách du lịch quốc tế; đảm bảo quản lý chặt chẽ hoạt động đón người Việt Nam từ nước ngoài về nước.

- Tiếp tục củng cố, duy trì cơ chế phối hợp liên ngành (quân đội, công an, y tế, giáo dục, quốc phòng), quản lý chặt chẽ biên giới, nhất là các tuyến đường mòn, lối mở; quản lý chặt chẽ các cơ sở cách ly tập trung, luôn luôn trong trạng thái sẵn sàng khi ghi nhận ca nhiễm nào đó trong cộng đồng thì lập tức điều tra dịch tễ, cách ly, truy vết, khoanh vùng triệt để, dập dịch; người dân cần chủ động tự giác thực hiện các biện pháp phòng chống dịch cá nhân.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về tình hình, diễn biến dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch và khuyến cáo người dân đề cao cảnh giác, chủ động và tự giác thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch như đeo khẩu trang nơi

công cộng, trên các phương tiện giao thông công cộng, hạn chế tụ tập đông người khi không cần thiết, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng, dung dịch sát khuẩn.

- Sẵn sàng hóa chất sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị, phương tiện đảm bảo đáp ứng phòng chống dịch khẩn cấp.

- Chỉ đạo các nhà thuốc trên toàn thành phố thông báo đến các cơ sở y tế qua đường dây nóng các trường hợp mua, sử dụng thuốc điều trị cảm cúm, hạ sốt để tiến hành xét nghiệm nhanh vi rút SARS-CoV-2.

- Chỉ đạo đẩy mạnh áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin như Ncovi, Bluzone để phát hiện, truy vết các trường hợp có nguy cơ lây nhiễm, trước hết yêu cầu sử dụng các biện pháp mạnh, sử dụng công nghệ truy vết trên diện rộng tại Thành phố Đà Nẵng.

Định kỳ hàng tuần Thường trực Chính phủ đã họp chỉ đạo về phòng, chống dịch COVID-19, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm việc kiểm soát các trường hợp nhập cảnh vào Việt Nam.

- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Y tế, Ủy ban nhân dân các địa phương tiếp tục tổ chức tốt việc cách ly, bảo đảm thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đủ thời gian theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Bộ Y tế; đồng thời tiến hành rà soát, kiểm tra toàn bộ quy trình thực hiện cách ly không để xảy ra lây nhiễm chéo trong các cơ sở cách ly và lây lan dịch bệnh ra cộng đồng, nhất là các trung tâm cách ly do Bộ Quốc phòng quản lý chặt chẽ, nghiêm túc.

- Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố rà soát tất cả các trường hợp nhập cảnh trái phép trên địa bàn, coi các trường hợp nhập cảnh trái phép như các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh để áp dụng các biện pháp cách ly y tế và xử lý theo quy định.

- Tổ chức, doanh nghiệp khi mời các chuyên gia, nhà đầu tư, đưa lao động tay nghề cao vào làm việc tại Việt Nam phải chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn phòng, chống dịch theo đúng quy định.

- Các Bộ: Quốc phòng, Công an tiếp tục kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập cảnh trên các tuyến biên giới, nhất là tại các đường mòn, lối mở, cửa khẩu; tăng cường việc kiểm tra, xử lý các trường hợp nhập cảnh trái phép.

- Các ngành Công an, Kiểm sát, Tòa án khẩn trương xem xét, điều tra, khởi tố, truy tố, xét xử nghiêm minh các vụ việc nhập cảnh trái phép, trước hết là tại TP. Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam và thông tin kịp thời, bảo đảm răn đe, phòng

ngừa chung; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các cơ sở lưu trú tiếp nhận người nhập cảnh trái phép.

Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý thu phí cách ly, chi phí điều trị bệnh COVID-19 trong thời gian tới. Hiện nay, Bộ Tài chính đang phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong đó có Bộ Y tế để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ban Chỉ đạo 389 quốc gia đã và đang phối hợp với Ban chỉ đạo 389 Bộ Y tế và các bộ/ngành, địa phương để tăng cường xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm như đầu cơ, găm hàng, vi phạm về giá, về chất lượng hàng hóa, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ; khuyến cáo các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh và người dân là những người tiêu dùng thông thái, thực hiện tốt đạo đức kinh doanh, chấp hành nghiêm các qui định pháp luật; Khi nhận được thông tin vi phạm tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) Hà Nội, ngày 17/4/2020, Bộ Y tế đã có công văn 2154/BYT-KH-TC gửi tất cả Sở Y tế các tỉnh, thành phố, các đơn vị thuộc Bộ Y tế, các Viện, Bệnh viện của Bộ Y tế, các cơ sở y tế tư nhân yêu cầu báo cáo kết quả mua sắm hệ thống máy Real-time PCR của đơn vị từ ngày 01/10/2019. Ngày 24/4/2020, Bộ Y tế tiếp tục có công văn số 2288/BYT-KH-TC gửi lại cho các địa phương, đơn vị báo cáo kết quả mua sắm hệ thống này từ ngày 01/3/2018 đến ngày 29/02/2020. Kết quả báo cáo như sau: 68 đơn vị trực thuộc Bộ Y tế (gồm 35 Bệnh viện, 13 trường đại học, cao đẳng y tế và các bệnh viện của trường, 20 đơn vị thuộc hệ dự phòng là các Viện, Trung tâm nghiên cứu) đã gửi báo cáo và không có đơn vị nào mua sắm hệ thống Real-time PCR. Trong số 63 tỉnh, thành phố gửi báo cáo về Bộ Y tế thì có 18 tỉnh, thành phố có mua Real-time PCR các loại cho phòng, chống dịch COVID-19, đối với hệ thống Real-time PCR có Model Qiasymphony SP/AS của hãng Qiagen-Đức, sản xuất tại Thụy Sĩ năm 2019 thì chỉ có 03 tỉnh, thành phố đã mua trong đó có TP. Hà Nội. Bộ Y tế đã phối hợp với Bộ Tài chính tiến hành việc xem xét giá của các thiết bị trên.

g) Về sản xuất, kinh doanh, quản lý thị trường

Trong thời gian qua, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công Thương đã ban hành các Chỉ thị, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo về tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm nhằm đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường. Một số lĩnh vực, mặt hàng được tích cực đôn đốc, chỉ đạo kiểm tra, xử lý vi phạm như: sản xuất, kinh doanh hàng giả, kém chất lượng, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; an toàn thực phẩm; xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng; thuốc lá ngoại nhập lậu; phân bón; mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng; thịt lợn; khẩu trang, dung dịch sát khuẩn... Ngay khi thị trường có những diễn biến bất ổn do dịch Covid-19, Bộ Công Thương đã chỉ đạo lực lượng quản lý thị

trường tăng cường công tác quản lý địa bàn, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết, các hành vi lợi dụng tình hình khan hiếm hàng hóa trên thị trường để đầu cơ, găm hàng hoặc lợi dụng tình hình dịch bệnh để định giá bán hàng hóa bất hợp lý, đặc biệt là đối với trang thiết bị y tế dùng để bảo vệ sức khỏe phòng, chữa bệnh.

Về hội nhập và hoạt động xuất - nhập khẩu: Bộ Công Thương đã trình Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định EVFTA để kịp thời đưa ra các định hướng, kế hoạch và lộ trình cho các Bộ, ngành và các địa phương nhằm triển khai thực thi đúng, đầy đủ và kịp thời các cam kết của Hiệp định này, giúp hiện thực hóa các lợi ích của Hiệp định này cho người dân và doanh nghiệp. Công tác nghiên cứu thị trường để thực hiện các Hiệp định CPTPP và EVFTA vẫn đang được tiếp tục được đẩy mạnh nhằm hỗ trợ doanh nghiệp có tâm thế sẵn sàng để có thể tận dụng ngay các ưu đãi về thuế quan khi Hiệp định được chính thức đưa vào thực thi. Các Thương vụ đã tích cực hỗ trợ doanh nghiệp với nhiệm vụ chủ yếu là cung cấp thông tin liên quan đến cơ chế chính sách quản lý xuất nhập khẩu của nước sở tại và Việt Nam; Hỗ trợ doanh nghiệp trong tìm hiểu thị trường và ký kết hợp đồng; Hỗ trợ doanh nghiệp trong nước xác minh, tìm hiểu thông tin về đối tác tại địa bàn; giải quyết các tranh chấp thương mại, lừa đảo, nợ với đối tác tại địa bàn; giảm thiểu chi phí, thời gian thông quan cho doanh nghiệp, trong đó có hoạt động triển khai thực thi cấp C/O điện tử. Trong khuôn khổ các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên, Việt Nam cũng đã và đang tiến tới triển khai việc trao đổi dữ liệu C/O điện tử đối với các nước thành viên FTA. Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ đạo Thông báo số 177/TB-VPCP gày 08/5/2020 tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch Covid-19, và công văn số 3701/VPCP-KTTH ngày 11/5/2020 về hoạt động xuất nhập khẩu, mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới.

Về giá bán điện: Trong các lần điều chỉnh giá bán lẻ điện các năm vừa qua, Bộ Công Thương đã phối hợp với Bộ Tài chính để tính toán mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội. Bộ Công Thương đã có Báo cáo số 22/BC-BCT trình Thủ tướng Chính phủ đề xuất về việc giảm giá điện và giảm tiền điện từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 cho các khách hàng sử dụng điện. Tại Thông báo số 192/TB-VPCP ngày 28/5/2020 Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương khẩn trương nghiên cứu sửa đổi Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, trình Thủ tướng Chính phủ chậm nhất trong Quý III năm 2020.

Trong thời gian qua, nguồn cung hàng hóa các mặt hàng thiết yếu trên thị trường cơ bản được bảo đảm, giá cả tương đối ổn định. Bộ Công Thương đã và

đang triển khai đồng loạt các biện pháp kết nối thị trường bằng nhiều hình thức khác nhau để thực hiện tốt yêu cầu đặt ra trong tình hình mới nhằm bảo đảm nguồn cung hàng hóa, bình ổn thị trường. Liên Bộ Công Thương - Tài chính đã thực hiện việc điều hành giá xăng dầu tuân thủ theo các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu, theo đó, định hướng điều hành luôn hướng tới phù hợp với diễn biến của giá thành phẩm xăng dầu thế giới và tình hình kinh tế xã hội trong nước. Bộ Công Thương sẽ phối hợp với đơn vị và cơ quan liên quan xây dựng Báo cáo tổng thể về thực trạng chuỗi cung ứng thịt lợn và lợn thịt hiện nay, đồng thời đề xuất kiến nghị phù hợp nhằm góp phần kiểm soát giá bán thịt lợn ở mức hợp lý hơn.

Công tác quản lý hoạt động bán hàng đa cấp đã được thực hiện một cách quyết liệt, hiệu quả, nhiều doanh nghiệp đã bị xử phạt nghiêm minh và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, một số doanh nghiệp sau khi bị Bộ Công Thương xử lý hành chính đã chuyển hồ sơ cho cơ quan công an xem xét xử lý hình sự theo quy định. Tiếp tục tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh phòng, chống buôn lậu, hàng giả, hàng cấm, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ và hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử tại các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm đến hết năm 2020.

h) Về tổ chức bộ máy nhà nước và cải cách hành chính

Trong 6 tháng đầu năm 2020, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều văn bản để hoàn thiện thể chế cho hoạt động cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử nhằm tạo hành lang pháp lý vận hành các hệ thống thông tin nền tảng chính phủ điện tử và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, như: Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 14/5/2020 về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm; Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục dịch vụ công tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2020. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025, với mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt

giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/5/2020.

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 19/6/2020, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành và cập nhật 905 quyết định công bố TTHC thuộc phạm vi quản lý lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tìm hiểu và thực hiện. Bộ Giao thông vận tải đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 quy định về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; qua đó, đã chính thức cắt giảm, đơn giản hóa 34/51 điều kiện kinh doanh đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa trước đó, đạt tỷ lệ cắt giảm chính thức lên 66.7%. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành quyết định công bố 12 TTHC mới, 16 TTHC sửa đổi, bổ sung và 24 TTHC được hủy bỏ, bãi bỏ; đồng thời, hoàn thành việc rà soát, chuẩn hóa 385 TTHC và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Nhiều địa phương đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương thức làm việc để rút ngắn thời gian giải quyết TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

Cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông điện tử, hệ thống dịch vụ công trực tuyến ngày càng được mở rộng, qua đó góp phần tăng tính công khai, minh bạch và tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp; giảm những nhiễu, tiêu cực trong tiếp nhận và giải quyết TTHC. Nhiều bộ, ngành, địa phương đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai mô hình một cửa điện tử. Theo đó, số cơ quan, đơn vị áp dụng phần mềm một cửa điện tử, số lượng dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng/Trang Thông tin điện tử tại các bộ, địa phương ngày càng tăng. Cổng Dịch vụ công quốc gia được đưa vào vận hành từ tháng 12/2019, từ 8 nhóm dịch vụ, đến ngày 22/6/2020 đã tích hợp, cung cấp 613 dịch vụ công trực tuyến, với gần 45 triệu lượt truy cập, 173 nghìn tài khoản đăng ký, hơn 10 triệu hồ sơ được đồng bộ trạng thái; trên 135 nghìn hồ sơ được thực hiện qua Cổng dịch vụ công quốc gia; tiếp nhận, hỗ trợ trên 14 nghìn cuộc gọi của người dân, doanh nghiệp; đã kết nối tích hợp với Cổng Dịch vụ công của 17 bộ, cơ quan; Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải đã kết nối vớinền tảng thanh toán phục vụ việc nộp phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Ngày 24/7/2020 Bộ Thông tin và Truyền thông đã ra mắt “Cổng hỗ trợ thanh toán quốc gia (PAYGOV)” và đã có kết nối với doanh nghiệp. Tổng chi phí xã hội tiết kiệm được khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến là khoảng 6.490 tỷ đồng/năm, trong đó, riêng Cổng dịch vụ công quốc gia đóng góp 3.036 tỷ đồng/năm. Mặc dù công tác cải cách hành chính nói chung, cải cách TTHC nói riêng đã đạt được những kết quả đáng

khích lệ, tuy nhiên người dân, doanh nghiệp vẫn mong muốn Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường các giải pháp cải cách TTHC nhằm tạo điều kiện thuận lợi và phục vụ người dân, tổ chức tốt hơn. Trong thời gian tới, Bộ Nội vụ tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tham mưu, giúp Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ chỉ đạo quyết liệt hơn nữa nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách TTHC, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như:

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, toàn diện các nội dung cải cách hành chính theo quy định tại Nghị quyết 30c/NQ-CP, Quyết định số 225/QĐ-TTg. Trong đó, chú trọng công tác tổng kết, đánh giá Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, bảo đảm đánh giá thực chất, chính xác, khách quan, toàn diện; trên cơ sở đó xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 với các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn tới.

- Triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, tiếp tục rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết và điều kiện thực hiện của các TTHC, nhất là các TTHC trọng tâm, liên quan trực tiếp đến đời sống, hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh thực thi các phương án đơn giản hóa, cắt giảm điều kiện kinh doanh và các hoạt động kiểm tra chuyên ngành; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Nghị quyết số 68/NQ-CP năm 2020 của Chính phủ.

- Tập trung triển khai Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó: Đẩy mạnh việc rà soát, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phù hợp với các yêu cầu tại Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản 2.0 do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành; tăng cường đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, triển khai xây dựng và vận hành có hiệu quả các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp và trong cung cấp dịch vụ công, đảm bảo an toàn, an ninh mạng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu tiếp nhận, giải quyết TTHC, góp phần cắt giảm thời gian, chi phí và tăng tính công khai minh bạch khi thực hiện TTHC; đẩy mạnh thực hiện việc ký số kết quả giải quyết TTHC và công nhận kết quả giải quyết TTHC được ký số, tạo điều kiện thuận lợi khi thực

hiện liên thông TTHC và giao dịch thương mại có sử dụng kết quả giải quyết TTHC; thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC có ký số; triển khai các giải pháp nâng cao số lượng thủ tục và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3 và 4, bảo đảm chất lượng theo quy định; tiếp tục thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước; tăng tính liên thông trong giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; công bố, công khai kịp thời TTHC, kết quả giải quyết TTHC; tổ chức tốt kênh tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức về TTHC.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách hành chính; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, công tác thanh tra, kiểm tra, đề xuất xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

i) Về thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí, bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội

Về sửa một số quy định của Luật thanh tra: theo Nghị quyết số 106/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, Luật Thanh tra sẽ được sửa đổi.

Về bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội: Bộ Công an đã quán triệt và chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được nêu tại các Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri qua các kỳ họp. Nhìn chung những nội dung, yêu cầu đặt ra trong những kiến nghị của cử tri đã được giải quyết tốt, tình hình có chuyển biến tích cực trên nhiều mặt. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ của các bộ, ban, ngành, địa phương, sự vào cuộc và ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân, cùng với sự nỗ lực, cố gắng và hy sinh hết sức to lớn, Bộ Công an đã tham mưu với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh, trật tự và đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật; tập trung xây dựng thể chế, hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế, chính sách nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia công tác này; các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện nhiều giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ, tấn công trấn áp tội phạm đạt được

kết quả tích cực. Đã bảo đảm vững chắc an ninh quốc gia, làm thất bại nhiều âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; xử lý kịp thời các vụ việc phức tạp liên quan đến biểu tình, gây rối, khủng bố, phá hoại; tăng cường quản lý chặt chẽ người Trung Quốc vào Việt Nam.

Trật tự, an toàn xã hội có chuyển biến tích cực, kiềm chế gia tăng tội phạm; không để tội phạm lộ hành (số vụ phạm pháp hình sự giảm 3,19% so với cùng kỳ năm ngoái); tỷ lệ điều tra, khám phá đạt tỷ lệ 86,04% vượt chỉ tiêu Quốc hội đề ra (số liệu tính từ 01/10/2019 đến 31/7/2020); triệt phá nhiều băng, ổ nhóm tội phạm, khẩn trương điều tra làm rõ các vụ án đặc biệt nghiêm trọng; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng đạt nhiều kết quả tích cực, tỷ lệ thu hồi tài sản được nâng lên; công tác đấu tranh với tội phạm ma túy đạt nhiều kết quả lớn, đã khám phá, điều tra, xử lý nhiều đường dây mua bán, vận chuyển ma túy lớn, xuyên quốc gia, thu giữ lượng lớn ma túy các loại; việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điều tra, xử lý tội phạm tiếp tục được quan tâm chỉ đạo; công tác xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật... trật tự, an toàn giao thông được đảm bảo, tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí; công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được tăng cường... Kết quả trên đã góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đóng góp tích cực, hiệu quả vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại của đất nước.

k) Về xây dựng pháp luật

Bộ Tư pháp đã thông tin đến cử tri việc không phân cấp cho chính quyền địa phương trong việc quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả,... nhằm bảo đảm việc ban hành và áp dụng thống nhất, đồng bộ các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá các quy định của Luật Thi hành án dân sự; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập của các quy định trong Luật Thi hành án dân sự, đề xuất sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới. Liên quan đến kiến nghị của cử tri về nội dung chưa thống nhất giữa Điều 157 Luật Thi hành án dân sự với Điều 12 Luật Tố cáo, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu và đề xuất sửa đổi, bảo đảm các quy định pháp luật được thống nhất.

l) Về giao thông vận tải, xây dựng

Bộ Giao thông vận tải đã giải trình, cung cấp thông tin cho cử tri về chính sách đền bù, hỗ trợ cho người dân bị mất đất khi làm đường Hồ Chí Minh đoạn

qua địa bàn huyện Đức Hòa và sớm thi công hoàn thành vì công trình này kéo dài nhiều năm, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người dân (Long An); bố trí nguồn vốn để hoàn trả cho địa phương và trả nợ khối lượng hoàn thành Dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 3 cũ đoạn Km34+500-Km38+500, tỉnh Thái Nguyên.

Về tiếp tục rà soát, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường biện pháp nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan, Bộ Xây dựng đã thông tin tới cử tri về những chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 về việc tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan như: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích để giảm thời gian thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng; Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan để thực hiện đồng thời, song song các thủ tục hành chính; Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Thông tin tới cử tri về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng (số 62/2020/QH14), theo đó đã có những sửa đổi điều chỉnh căn bản trong công tác thẩm định dự án, thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng, đồng thời đã làm rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước đối với các bước khác nhau của dự án đầu tư xây dựng.

m) Về giáo dục, đào tạo:

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, việc giá sách giáo khoa lớp 1 chương trình giáo dục phổ thông mới, đều có mức giá cao gấp hơn 3 lần so với giá sách lớp 1 hiện hành do một số nguyên nhân khách quan như: số đầu sách nhiều hơn so với bộ SGK cũ, cụ thể bộ sách mới thêm 05 môn học bắt buộc là Đạo đức, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm việc thực hiện xã hội hóa biên soạn SGK theo tinh thần của Nghị quyết số 88/2014/QH13 nên các nhà xuất bản phải tính các chi phí biên soạn, biên tập bản thảo, dạy thực nghiệm, chi phí nhuận bút lần đầu... vào giá SGK, trong khi bộ sách cũ không bao gồm các chi phí này, do được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Quy cách chất lượng có thay đổi so với sách giáo khoa hiện hành (khổ sách lớn hơn, in màu nhiều hơn, số trang nhiều hơn nếu quy về cùng khổ giấy...).

n) Về thông tin và truyền thông, văn hóa, thể thao và du lịch

Trong những năm qua Đảng, Nhà nước đã có các chủ trương, định hướng phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, hiện đại hóa bộ máy,

đơn giản hóa thủ tục hành chính. Cụ thể, thời gian gần đây, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Chính phủ ban hành Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 và Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Bộ Thông tin và Truyền thông đang xây dựng dự thảo Nghị quyết về xây dựng, phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021-2025 để trình Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Về chế tài xử lý nghiêm những trường hợp đưa thông tin sai sự thật: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách ưu đãi đối với học sinh, sinh viên các bộ môn nghệ thuật truyền thống và đặc thù trong các trường văn hoá-nghệ thuật và các chính sách về việc đào tạo ở các vùng kinh tế khó khăn, con em người dân tộc thiểu số. Các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao đã chủ động trong việc tuyển sinh và thực hiện các chế độ, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số được hưởng chế độ ưu tiên như: xét tuyển, chỗ ở, tiền ăn, tiền đi lại trong năm, mua đồ dùng học tập và đặc biệt được miễn giảm học phí trong các cơ sở đào tạo. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức Lễ tuyên dương học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ hai năm một lần. Bên cạnh đó, Bộ đang tổ chức triển khai Đề án đặt hàng đào tạo 300 chỉ tiêu các ngành hiếm, khó tuyển sinh, ngành truyền thống, dân tộc và đặc thù tại các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật thuộc Bộ nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số ở các vùng miền dân tộc trong cả nước.

o) Về công tác dân tộc

Về đề nghị có cơ chế tín dụng mang tính chuyển tiếp theo hướng tiếp cận cơ chế lãi suất thị trường để tạo điều kiện cho người dân các xã ra khỏi vùng khó khăn tiếp tục có vốn để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế: Chính phủ đã chỉ đạo Ủy ban Dân tộc xây dựng Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Dự kiến Chương trình sẽ có nhiều nội dung hỗ trợ vay vốn tín dụng như vay vốn tạo đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, phát triển sản xuất, chăn nuôi,

kinh doanh, khởi nghiệp,... trên vùng dân tộc thiểu số và miền núi với đa dạng các đối tượng thụ hưởng. Do đó người dân các xã thoát khỏi vùng khó khăn sẽ tiếp tục được tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng chính sách để không chỉ thoát nghèo mà từng bước vươn lên làm giàu trên chính mảnh đất quê hương.

p) Về công tác đối ngoại

Về tình hình Biển Đông: Đảng, Nhà nước và Chính phủ đã thường xuyên chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan triển khai đồng bộ nhiều biện pháp, trong đó có các biện pháp an ninh-quốc phòng, chính trị-ngoại giao, kinh tế-xã hội, dư luận và tuyên truyền, thúc đẩy hợp tác giải quyết vấn đề và các biện pháp khác phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam trên các vùng biển được xác định theo các quy định của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982), trong đó có việc thực thi chủ quyền trên biển, bảo vệ các hoạt động kinh tế biển như hoạt động hợp tác thăm dò khai thác dầu khí của các doanh nghiệp, hoạt động đánh bắt bình thường của ngư dân diễn ra trên các vùng biển Việt Nam. Bộ Ngoại giao, các cơ quan Chính phủ và các Cơ quan đại diện ở ngoài nước đã kịp thời phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiến hành đấu tranh ngoại giao ở các cấp, các kênh khác nhau, dưới nhiều hình thức.

Bên cạnh đó, công tác thông tin, tuyên truyền về vấn đề biển đảo luôn được Đảng và Nhà nước tiếp tục được chú trọng và thực hiện đồng bộ với sự phối hợp hiệu quả giữa Bộ Ngoại giao, Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại, Ban Tuyên giáo Trung ương và các Bộ, ngành liên quan nhằm kịp thời cung cấp thông tin chính xác, khách quan theo đúng diễn biến tình hình đến đồng bào, cử tri cả nước, qua đó giúp đồng bào, cử tri cả nước hiểu đúng, hiểu rõ vấn đề, tạo đồng thuận cao trong xã hội trong việc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo và duy trì môi trường hòa bình phục vụ phát triển đất nước.

Bộ Quốc phòng cũng đã chỉ đạo lực lượng Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quân kiên trì đấu tranh hòa bình để giữ vững chủ quyền biển đảo, đồng thời kiên quyết ngăn chặn ngư dân Việt Nam sang đánh bắt ở vùng biển nước ngoài và tàu cá nước ngoài xâm phạm vùng biển của Việt Nam.

2. Các kiến nghị của cử tri đã được giải quyết xong

a) Các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành được nhiều văn bản quy phạm pháp luật, giải quyết nhiều vấn đề có liên quan thiết thực đến người dân, ví dụ như:

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Nghị định số 95/2020/NĐ-CP ngày 24/8/2020 Hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương.

- Nghị định số 91/2020/NĐ-CP ngày 14/8/2020 Chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác.

- Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 Về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

- Nghị định số 73/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 Quy định việc kiểm soát xuất nhập cảnh đối với người đi trên phương tiện quốc phòng, an ninh ra, vào lãnh thổ Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg ngày 10/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ.

- Thông tư số 23/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

b) Đã tổ chức nhiều đợt thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý như:

- Riêng đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng, chỉ trong 6 tháng đầu năm ngành Thanh tra đã tiến hành 454 cuộc thanh tra, kết thúc và ban hành kết luận 238 cuộc. Qua thanh tra phát hiện 579 đơn vị có vi phạm với số tiền trên 512 tỷ đồng; kiến nghị thu hồi 400 tỷ đồng, kiến nghị xử lý khác 112 tỷ đồng (đã thu trên 103 tỷ đồng); kiến nghị xử lý hành chính 193 tập thể; chuyển cơ quan điều tra xử lý hình sự 03 vụ, 01 đối tượng.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thức ăn

thuỷ sản và chất cấm dùng trong chăn nuôi, chế biến thực phẩm; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Kế hoạch tăng cường công tác quản lý phân bón vô cơ; Kế hoạch về tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng; Kế hoạch đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh hàng hoá giả mạo xuất xứ tại các địa bàn trọng điểm đến hết năm 2020; Kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại trong kinh doanh xăng dầu; Đề án Phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm đến năm 2020...

- Chấn chỉnh, xử lý nghiêm việc lợi dụng tình hình dịch bệnh, lợi dụng chính sách phòng, chống dịch của Chính phủ, để móc ngoặc với doanh nghiệp nâng khống giá trị gói thầu mua sắm Hệ thống máy xét nghiệm Realtime PCR phát hiện COVID-19.

c) Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện một số chính sách, pháp luật, như:

- Về kiến nghị của cử tri tỉnh Long An về tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi các quy định pháp luật theo hướng tăng chế tài xử phạt và xử lý nghiêm đối với nạn tham nhũng, mua bán, tàng trữ ma túy, hành vi vi phạm trật tự an toàn xã hội như đòi nợ thuê, tín dụng đen... Bộ Công an sẽ rà soát, tham mưu kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan theo hướng tăng chế tài xử phạt nghiêm khắc hơn đối với một số hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 19/2020/QĐ-TTg ngày 17/6/2020, theo đó lộ trình triển khai hệ thống thu phí tự động không dừng, theo đó chậm nhất đến ngày 31/12/2020 các trạm thu phí phải chuyển sang thu phí điện tử không dừng. Tuy nhiên, theo Bộ Giao thông vận tải, do hệ thống thu phí tự động không dừng liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị và nhiều lĩnh vực vượt thẩm quyền xử lý của Bộ GTVT nên sẽ khó có thể hoàn thành đúng tiến độ nếu không có sự chỉ đạo kịp thời Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp của các bộ, ngành, địa phương, các nhà đầu tư BOT, ngân hàng tài trợ vốn, nhà cung cấp dịch vụ và người dân trong quá trình thực hiện.

- Cử tri TP. Hồ Chí Minh kiến nghị cần mở rộng và tăng cường phân cấp cho chính quyền địa phương trong việc quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả,... nhằm đảm bảo tính kịp thời, hiệu quả trong công tác xử phạt vi phạm hành chính; nghiên cứu tăng mức tiền phạt tối đa trong các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn giao

thông đường bộ, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình như nêu trên, đồng thời bỏ việc quy định thẩm quyền xử phạt xác định theo mức trần cố định số tiền phạt cụ thể như hiện hành.

Bộ Tư pháp báo cáo Điều 4 Luật XLVPHC quy định Chính phủ là cơ quan có thẩm quyền quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với các hành vi vi phạm. Việc không phân cấp cho chính quyền địa phương một phần nhằm bảo đảm việc ban hành và áp dụng thống nhất, đồng bộ các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Bộ Tư pháp xin ghi nhận kiến nghị cử tri về tăng mức tiền phạt tối đa trong các lĩnh vực, tiếp tục nghiên cứu để báo cáo Chính phủ đề xuất Quốc hội chỉnh sửa trong trường hợp cần thiết; Hiện nay, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC trình Quốc hội đang dự kiến sửa đổi, bổ sung theo hướng tăng thẩm quyền phạt tiền cho một số chức danh như Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc Công an cấp tỉnh...

- Cử tri tỉnh Kiên Giang đề nghị sớm trình Chính phủ ban hành văn bản quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo; dạy nghề; y tế; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin truyền thông và báo chí để địa phương có cơ sở hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

Hiện nay Bộ Tài chính đang trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ theo hướng quy định cơ chế tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập chung cho tất cả các lĩnh vực; Bộ Nội vụ đang trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó có đề xuất quy định tự chủ về tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập chung cho tất cả các lĩnh vực) và dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó có đề xuất quy định tự chủ về biên chế, vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập chung cho tất cả các lĩnh vực).

3. Các kiến nghị đang trong quá trình xem xét, giải quyết:

Thống kê có 13/186 kiến nghị (chiếm 0,7%) được các cơ quan trả lời đang trong quá trình nghiên cứu, giải quyết chủ yếu liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản luật, pháp lệnh cần thời gian để tổng kết, đánh giá hoặc cần được bố trí kinh phí để giải quyết, chẳng hạn như đề nghị về nâng cấp, xây dựng

một số tuyến đường giao thông, trung tâm văn hóa, đê kè; thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng...

III. VIỆC TIẾP THU Ý KIẾN GIÁM SÁT VÀ TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT CÁC KIẾN NGHỊ TÒN ĐỌNG TỪ NHỮNG KỲ HỌP TRƯỚC

1. Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ đạo tại công văn số 4271/VPCP-QHĐP ngày 29/5/2020 yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp thu ý kiến giám sát tại Báo cáo số 530/UBTVQH ngày 18/5/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, khẩn trương xử lý, giải quyết dứt điểm các kiến nghị của cử tri, đặc biệt là các kiến nghị nợ đọng từ đầu nhiệm kỳ, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Về báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi tới kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã giao các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Nội vụ, Công an, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định hiện hành để chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết và có văn bản gửi Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam biết, giám sát theo quy định của Hiến pháp và Pháp luật (Công văn số 4435/VPCP-QHĐP ngày 03/6/2020).

3. Về giải quyết các kiến nghị nêu trong Báo cáo giám sát số 459/BC-UBTVQH14 ngày 18/10/2019 tại kỳ họp thứ 7 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (công văn số 332/BDN ngày 31/8/2020 của Ban Dân nguyện):

a) Về vướng mắc trong thực hiện chi trả BHXH đối với 7.111 Phó Chỉ huy trưởng quân sự xã; 4.701 Phó Trưởng công an xã và người làm việc theo hợp đồng lao động tại xã đã đóng BHXH bắt buộc nhưng chưa được hưởng đủ chế độ.

- Ngày 04/9/2020 Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 7335/VPCP-QHĐP đề nghị Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh Ninh Bình

- Bảo hiểm Xã hội VN có công văn số 2833/BHXH-CSXH ngày 07/9/2020 gửi Bộ Nội vụ đề xuất Bộ Nội vụ báo cáo cấp có thẩm quyền cho vận dụng giải quyết chế độ BHXH đối với các đối tượng trên như sau:

+ Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng quân sự xã, Phó Công an xã có thời gian làm việc từ tháng 11/2013 đến nay, nếu đã đóng BHXH bắt buộc thì

được giải quyết hưởng các chế độ BHXH theo quy định của Luật BHXH hoặc được bảo lưu thời gian đã đóng BHXH bắt buộc theo quy định của Luật BHXH.

+ Đối với người lao động do UBND cấp xã ký hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng trở lên đã đóng BHXH bắt buộc và tiền lương làm căn cứ đóng là mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì cho phép bảo lưu thời gian đã đóng BHXH bắt buộc theo hợp đồng lao động.

- Đồng thời, ngày 07/9/2020 Bộ Nội vụ có văn bản số 4638/BNV-VP đề nghị VPCP báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và giao Bảo hiểm Xã hội Việt Nam thực hiện chi trả bảo hiểm xã hội đối với Phó Chỉ huy trưởng Quân sự xã, Phó Trưởng công an xã và người làm theo hợp đồng tại xã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng chưa được hưởng đủ chế độ.

- Ngày 11/9/2020 Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã chủ trì cuộc họp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Bảo hiểm Xã hội VN và các cơ quan liên quan để thống nhất giải quyết trên nguyên tắc ***bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động*** vì các quy định về việc đóng bảo hiểm xã hội đối với các chức danh nêu trên không đồng nhất. Cụ thể:

+ Nghị định số 09/1998/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 50/CP ngày 26/7/1995 về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn không quy định các chức danh trên thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc.

+ Nghị định số 40/1999/NĐ-CP về công an xã thì Phó Trưởng công an xã thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc.

+ Nghị định số 46/2000/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/CP quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ thì Phó Chỉ huy trưởng quân sự xã thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc.

+ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP về chế độ đối với cán bộ, công chức ở xã, phường thị trấn không quy định các chức danh trên thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc.

+ Nghị định số 184/2004/NĐ-CP về quy định chi tiết về việc thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ thì Phó Chỉ huy trưởng quân sự xã thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc.

+ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không quy định các chức danh trên thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc.

+ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ thì Phó Chỉ huy trưởng quân sự xã thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc.

+ Từ ngày 01/01/2016 trở đi, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn thì các đối tượng nêu trên thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc với hai chế độ hưu trí và tử tuất.

Mặt khác, trong số các đối tượng là Phó Chỉ huy trưởng quân sự xã, Phó Trưởng công an xã và người làm việc theo hợp đồng lao động tại xã đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội có nhiều người đã chuyển công tác khác và vẫn tiếp tục tham gia đóng bảo hiểm xã hội nên Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cần cung cấp số liệu chi tiết để làm căn cứ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Về thẩm quyền: Giai đoạn từ năm 2016 trở về trước, tại các văn bản Luật, Pháp lệnh không quy định việc đóng BHXH. Việc đóng hoặc không đóng BHXH bắt buộc theo từng giai đoạn đối với các đối tượng nêu trên được quy định tại các Nghị định của Chính phủ nên thẩm quyền giải quyết thuộc Chính phủ. Bộ Nội vụ sẽ gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan liên quan, tổng hợp trình Chính phủ xem xét, xử lý, giải quyết.

b) Về chế độ đối với người dân khi tham gia Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai ở cấp xã hay không có được hỗ trợ kinh phí hay không? Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu kiến nghị của cử tri tỉnh Bắc Kạn để đưa vào sửa đổi tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Đất đai hiện đang trình Chính phủ để xem xét, ban hành.

2. Về tiếp tục giải quyết 67 kiến nghị tồn đọng từ các kỳ họp trước (theo công văn số 318/BDN ngày 19/8/2020 của Ban Dân nguyện; Có phụ lục kèm theo về kết quả giải quyết).

- Bộ Công an còn 22 kiến nghị đang tiếp tục giải quyết. Nội dung kiến nghị về việc sửa đổi, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và đấu tranh phòng, chống tội phạm; vi phạm pháp luật (như: Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam; triển khai thực hiện ghi âm, ghi hình trong quá trình điều tra; ban hành Nghị định hướng dẫn xử lý vật chứng đối với các vụ án tạm đình chỉ điều tra; văn bản hướng dẫn thi hành Luật an ninh mạng; Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Nghị

định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện...). Bộ Công an đang tích cực chỉ đạo đơn vị chức năng triển khai đồng bộ các giải pháp để giải quyết kiến nghị của cử tri.

Các kiến nghị chưa thể giải quyết chủ yếu là việc xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự; do công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cần phải có thời gian và lộ trình, một số văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của cơ quan nhà nước cấp trên, cơ quan khác. Đối với kiến nghị liên quan đến chế độ, chính sách, trên cơ sở chủ trương của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an đang phối hợp với các bộ, ngành chức năng nghiên cứu, xin ý kiến, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Bộ KHĐT có 08 kiến nghị, nội dung kiến nghị của cử tri chủ yếu là những vấn đề liên quan đến ban hành chính sách, pháp luật mới; ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 06 kiến nghị đã được giải quyết liên quan đến các văn bản pháp luật như: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; 01 kiến nghị có lộ trình giải quyết và đến Nhiệm vụ lập quy hoạch Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; 01 kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin cho cử tri liên quan đến 03 Nghị định của Chính phủ điều chỉnh về giám sát, đánh giá doanh nghiệp nhà nước (Nghị định số 49/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014; Nghị định số 115/2014/NĐ-CP ngày 03/12/2014; Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015).

- Bộ Y tế có 04 kiến nghị đang được giải quyết có lộ trình cụ thể và tập trung chủ yếu vào việc sửa đổi các văn bản trong lĩnh vực bảo hiểm y tế, khám bệnh, chữa bệnh. Bộ Y tế đã nghiên cứu, tiếp thu và tham mưu báo cáo Chính phủ để Chính phủ trình Quốc hội như dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm Y tế sẽ được trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 2 tháng 10/2020 và thông qua vào kỳ họp thứ 3 tháng 6/2022.

- Bộ Xây dựng có 03 kiến nghị tồn đọng, trong đó 02 nội dung về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Xây dựng năm 2014 đã được giải quyết tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 (Luật số 62/2020/QH14); 01 kiến nghị về cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khi thực hiện Điều 28, Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 theo hướng được phép phân công, ủy quyền

cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức thẩm định và phê duyệt phương án mua căn hộ và nhận chuyển nhượng nền đất phục vụ tái định cư đang được Bộ Xây dựng đang nghiên cứu, xây dựng Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở, dự kiến trình Chính phủ tháng 12/2020. (Lộ trình 2020-2021).

- Bộ LĐTBXH đã giải quyết xong 02/03 kiến nghị: Đề nghị nghiên cứu, ban hành Luật hay Pháp lệnh thay thế cho Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng hiện hành; rà soát, hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách người có công với cách mạng, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với thực tiễn. Nghiên cứu, thực hiện chế độ, chính sách đối với một số đối tượng mới chưa quy định chính sách. Thực hiện Chương trình làm việc của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2020, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã trình Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi) vào tháng 08/2020.

01 kiến nghị đang được xem xét, giải quyết: Cử tri tỉnh Lâm Đồng kiến nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn địa phương thực hiện rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đào tạo nghề, ... để nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Hiện nay, Bộ LĐTBXH đang triển khai xây dựng quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Luật Quy hoạch và Nghị định quy định cơ chế tự chủ của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đồng thời hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương rà soát, xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 14/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW. Dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ vào cuối năm 2020.

- Ủy ban Dân tộc đã cung cấp thông tin đến cử tri 04/05 kiến nghị liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. 01 kiến nghị cử tri tỉnh Bến Tre đề nghị Chính phủ sớm triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP về Phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long cũng đã được Ủy ban Dân tộc đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho tích hợp vào Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và thông tin lại cử tri.

IV. VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ CỦA NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP GỬI TRỰC TIẾP TỚI CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 10/9/2020, Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đã tiếp nhận, giải quyết như sau:

- Đã tiếp nhận được tổng số 3.742 phản ánh kiến nghị của người dân, trong đó có 1.135 phản ánh kiến nghị thuộc phạm vi xem xét, xử lý. Văn phòng Chính phủ đã phân loại, chuyển 479 phản ánh, kiến nghị tới các Bộ, cơ quan, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Các Bộ, ngành, địa phương đã xử lý, trả lời được 528 phản ánh, kiến nghị (đạt 70,5%) và đã được đăng tải công khai kết quả xử lý trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. Còn 221 phản ánh kiến nghị của người dân đang được các Bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

- Đã tiếp nhận 1.024 phản ánh, kiến nghị, trong đó có 995 phản ánh, kiến nghị thuộc phạm vi xem xét, xử lý, số kiến nghị ngày đã được chuyển đến các bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý. Các Bộ đã có văn bản trả lời 706 kiến nghị (chiếm 70,9%). Trong số 289 kiến nghị còn lại thì số phản ánh, kiến nghị chờ bổ sung thông tin là 24 (chiếm 2,5%), số phản ánh, kiến nghị chưa được giải quyết, trả lời là 265 (chiếm 26,6%), hiện các bộ, ngành, địa phương đang nghiên cứu, đề nghị doanh nghiệp cung cấp đủ hồ sơ, tài liệu còn thiếu để tổng hợp, giải quyết.

Trên Hệ thống tại Cổng Thông tin điện tử Chính phủ cũng đã nhận được nhiều thư cảm ơn của doanh nghiệp và phản hồi tích cực từ các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp, các chuyên gia về sự nỗ lực, tinh thần quyết liệt của các bộ, ngành, địa phương trong việc tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá chung tình hình giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri

- Công tác giải quyết, trả lời kiến nghị là nhiệm vụ quan trọng luôn được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Trưởng ngành quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khẩn trương xem xét giải quyết, với tinh thần trách nhiệm cao, bảo đảm đúng quy định tại Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/9/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và

Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Tất cả các kiến nghị đã được Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ tiếp nhận, giải quyết, phản hồi đầy đủ, đúng quy định của pháp luật, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg ngày 25/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị cử tri do Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến. Ngoài ra, một số Bộ, ngành còn thông tin thêm về việc áp dụng các quy định của pháp luật có liên quan và kế hoạch triển khai thực hiện trong thời gian tới để khắc phục những vấn đề mà cử tri bức xúc kiến nghị

- Một số kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2020) có liên quan trực tiếp đến đời sống của cử tri địa phương, nằm trong khả năng mà cơ quan có thẩm quyền có thể giải quyết ngay, đã được quan tâm giải quyết nhanh chóng, được cử tri và các đoàn đại biểu Quốc hội đánh giá cao. Đối với các kiến nghị cử tri liên quan đến nhiều lĩnh vực, cần thời gian tổng kết thực tiễn, tổng kết việc thi hành các văn bản pháp luật, cần nguồn lực, bố trí vốn để thực hiện,... các bộ, ngành cũng đã rất trách nhiệm tích cực tổ chức nghiên cứu, xác định rõ lộ trình đối với tất cả các kiến nghị đang giải quyết. Các văn bản trả lời cử tri đều do các Bộ trưởng trực tiếp trả lời và ký văn bản.

- Một số bộ, ngành có chức năng, nhiệm vụ và hoạt động gắn với đời sống sản xuất - kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, đã có nhiều đổi mới trong việc xử lý kiến nghị cử tri, trong đó thường xuyên nắm bắt ý kiến, kiến nghị để giải quyết triệt để từ cơ sở; luôn xem việc trả lời ý kiến cử tri là việc làm thường xuyên, không chỉ tập trung vào các kỳ họp Quốc hội; chủ động cử cán bộ tham gia đầy đủ tất cả các đợt tiếp xúc cử tri để trực tiếp giải đáp mọi kiến nghị của người dân.

2. Tồn tại, vướng mắc

Một số kiến nghị chưa thể giải quyết ngay được vì đang trong quá trình nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành văn bản mới theo quy trình hoặc liên quan đến nhiều bộ, ngành, cần có sự phối hợp và triển khai thực hiện lâu dài, những bất cập trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Một số kiến nghị về việc ban hành các chính sách mới, do vậy cần phải có thời gian tổng kết từ thực tiễn nên không thể giải quyết được ngay vấn đề mà cử tri nêu hoặc các kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung chính sách hiện hành, bố trí nguồn lực để thực hiện,... cần phải có sự phối hợp với các Bộ ngành khác có liên

quan nên việc giải quyết cần phải có thời gian.

Số lượng kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin chiếm tỷ lệ khá nhiều, một số nội dung kiến nghị đã được các bộ, ngành trả lời rõ ràng, đầy đủ tại nhiều kỳ họp Quốc hội, hoặc đã được pháp luật quy định nhưng vẫn tiếp tục đặt vấn đề yêu cầu các bộ, ngành giải đáp, hướng dẫn hoặc bị trùng lặp về nội dung, bản chất (cùng một kiến nghị hỏi qua nhiều kỳ họp, hoặc một kiến nghị nhiều địa phương cùng hỏi), nhưng cử tri một số địa phương khác vẫn kiến nghị lại tại các kỳ họp sau làm tăng số lượng câu hỏi. Có những nội dung kiến nghị chưa cụ thể gây khó khăn cho việc trả lời.

Một số kiến nghị của cử tri gửi đến Quốc hội là những nội dung kiến nghị mà các cơ quan tại địa phương có trách nhiệm trả lời, giải trình, cung cấp thông tin cho cử tri địa phương. Ví dụ như kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh: *Hiện nay một số người dân trên địa bàn tỉnh có đất bị ảnh hưởng sau phân giới cắm mốc (trước đây đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng sau khi phân giới cắm mốc, đất bị quy thuộc về Campuchia), nên không còn đất sản xuất. Do đó, đề nghị Chính phủ sớm có chủ trương, chính sách hỗ trợ những hộ dân này để giúp họ giảm bớt những khó khăn trong cuộc sống.* Với những kiến nghị tương tự như này, đề nghị Ban Dân nguyện chuyển lại cho địa phương trả lời vì hiện đã có rất nhiều chính sách hỗ trợ người dân, nhưng không rõ địa phương đã giải quyết chế độ, chính sách gì với những đối tượng này. Cử tri cần đề xuất cụ thể nhu cầu hỗ trợ đối với trường hợp chưa có trong quy định đề Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành liên quan tổng hợp xem xét, giải quyết.

Thời hạn xử lý kiến nghị cử tri còn chưa thống nhất: Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/7/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội quy định việc tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri của các cơ quan từ Quốc hội đến Chính phủ, các Bộ, ngành, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các địa phương quy định 60 ngày. Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ chỉ quy định 40 - 50 ngày, trong khi những kiến nghị của cử tri do Ban Dân nguyện chuyển lại cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là những vấn đề khó, có tính chất liên ngành nhưng quy định thời hạn trả lời lại ngắn hơn so với các kiến nghị các bộ, ngành nhận được trực tiếp từ Ban Dân nguyện. Xuất phát từ thực tế nêu trên, Văn phòng Chính phủ đã trình và Thủ

tướng Chính phủ đồng ý sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg theo hướng điều chỉnh thời hạn xử lý, giải quyết kiến nghị và trả lời kiến nghị của cử tri từ 40-50 ngày lên 60 ngày để thống nhất với quy định chung, đồng thời bãi bỏ Điều 14 quy định về giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan địa phương xây dựng, hệ thống phần mềm theo dõi, quản lý việc giải quyết kiến nghị của cử tri vì hiện nay Văn phòng Quốc hội đã triển khai xây dựng hệ thống này.

3. Kiến nghị

a) Đề nghị Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Hướng dẫn các đoàn Đại biểu Quốc hội có giải đáp, cung cấp thông tin cho cử tri về những nội dung đã được giải trình hoặc đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành. Việc phân loại, tổng hợp kiến nghị của cử tri theo những nhóm vấn đề lớn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng trong việc tiếp nhận, giải quyết cũng như giúp cung cấp thông tin mang tính tổng hợp, khái quát về một số vấn đề cho các đại biểu Quốc hội và cử tri.

- Sớm đưa vào vận hành hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về tiếp nhận và giải quyết kiến nghị của cử tri qua các kỳ họp Quốc hội, được kết nối liên thông với các Bộ, ngành để nhằm hạn chế tình trạng kiến nghị có nội dung trùng lặp với các kiến nghị đã được giải quyết, các kiến nghị có nội dung chung chung, không cụ thể, nâng cao hiệu quả tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị; đồng thời công khai trên Cổng thông tin của Quốc hội nội dung trả lời kiến nghị để cử tri theo dõi.

- Đề nghị nghiên cứu, xem xét, tổng hợp những kiến nghị của các địa phương nêu cùng một vấn đề vào một câu để giảm số lượng kiến nghị tại các kỳ họp. Xem xét tổng hợp kiến nghị cử tri gửi đến kỳ họp trong thời hạn nhất định và chuyển cho các Bộ, cơ quan một lần để thuận lợi hơn trong việc theo dõi, đôn đốc, tổng hợp.

Ngoài ra, có nhiều kiến nghị của cử tri đề nghị sửa đổi, bổ sung các Luật và đã được cơ quan nghiên cứu, trả lời cử tri theo hướng đề xuất Chính phủ, Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung. Do đây là các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành, quyết định của Quốc hội, Chính phủ, vì vậy đề nghị xem xét, phân loại đây là các kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin cho cử tri.

b) Đề nghị các Đại biểu Quốc hội, đoàn Đại biểu Quốc hội tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, tích cực trong việc trả lời, cung cấp các thông tin cơ bản, khái quát liên quan đến các lĩnh vực mà cử tri địa phương mình quan tâm. Thường xuyên cập nhật các thông tin mới về chính sách, các văn bản pháp quy về y

tế, các nội dung kiến nghị đã trả lời và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Quốc hội, Chính phủ...; chủ động giải thích, cung cấp thông tin kịp thời cho cử tri đối với những chính sách đã được ban hành, chủ động ghi nhận những bất cập về chính sách để kịp thời kiến nghị với các Bộ, ngành giải quyết.

Đề nghị phân loại và chuyển những kiến nghị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện hoặc của các cơ quan chuyên môn ở địa phương đến các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương để có thể giải quyết kịp thời, đáp ứng yêu cầu của cử tri, hạn chế việc chuyển hết tất cả các kiến nghị của cử tri, nhất là các vấn đề mang tính nguyên tắc đã được trả lời nhiều lần tại các kỳ họp, cho các cơ quan liên quan trả lời.

Một số kiến nghị của cử tri đã được xử lý từ các kỳ họp trước hoặc các chế độ, chính sách đã được ban hành, đề nghị các đoàn Đại biểu Quốc hội cập nhật thông tin tới cử tri trong quá trình tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi kỳ họp.

c) Đối với Chính phủ, các Bộ, ngành cần tăng cường công tác phối hợp trong việc trả lời các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý của nhiều bộ ngành, bảo đảm chất lượng và thời hạn trả lời câu hỏi, kiến nghị của cử tri.

d) Đối với cử tri

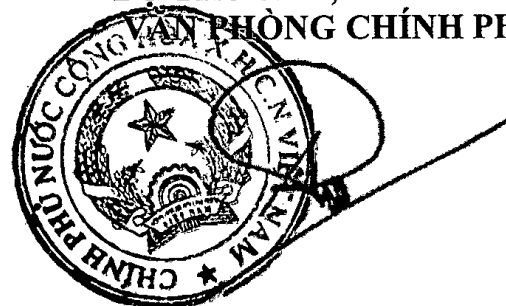
Đề nghị cử tri giám sát tình hình thực hiện các chính sách tại địa phương, phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội địa phương để phản ánh, kiến nghị những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, tránh việc kiến nghị với các Bộ, ngành về nội dung thuộc thẩm quyền của địa phương.

Trên đây là báo cáo của Chính phủ về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XIV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội (Vụ Dân nguyện);
- VPCP: BTCN, các PCN, TGD Công TTĐT,
Các Vụ: TH, ĐMDN, Cục KSTTHC;
- Lưu: VT, QHĐP (3) Phg 14

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ**

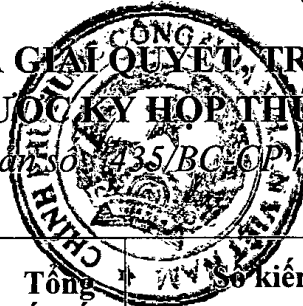


Mai Tiến Dũng



Phụ lục số 1

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI
TRƯỚC KỶ HỌP THỨ 9, QUỐC HỘI KHÓA XIV
(Kèm theo văn bản số 435/BC-CP ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ)

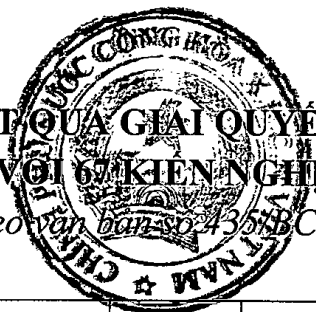


	Bộ, Cơ quan	Tổng số kiến nghị	Số kiến nghị đã giải quyết				Số kiến nghị đã trả lời đang nghiên cứu giải quyết				Số kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin	
			Tổng số kiến nghị đã trả lời	Ban hành văn bản	Thanh tra kiểm tra	Tổ chức thực hiện	Tổng số	Đã trình ban hành	Có lộ trình	Không có lộ trình		Tổng số
1.	Bộ Công an	10	10	0	0	01	01	0	04	01	05	04
2.	Bộ Công Thương	12	12	0	0	0	0	0	0	0	0	12
3.	Bộ Giao thông vận tải	02	02	0	0	0	0	0	0	0	0	02
4.	Bộ Giáo dục &ĐT	02	02	0	0	0	0	0	0	0	0	02
5.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	35	35	0	0	0	0	0	0	0	0	35
6.	Bộ Lao động - TB&XH	13	13	0	0	0	0	0	01	01	02	11
7.	Bộ Nông nghiệp&PTNT	10	10	0	0	03	03	0	0	0	0	07
8.	Bộ Nội vụ	16	16	0	0	05	05	01	0	0	01	10
9.	Bộ Ngoại giao	12	12	0	0	0	0	0	0	0	0	12
10.	Bộ Quốc phòng	02	02	0	0	0	0	0	0	0	0	02
11.	Ủy ban Dân tộc	06	06	0	0	0	0	0	0	0	0	06
12.	Bộ Tài chính	15	15	0	0	0	0	0	02	0	02	13
13.	Bộ Tài nguyên &MT	14	14	0	0	0	0	01	0	0	01	13
14.	Bộ Thông tin và TT	02	02	0	0	0	0	0	0	0	0	02
15.	Bộ Tư pháp	08	08	0	0	0	0	0	0	0	0	08
16.	Bộ Văn hóa TT&DL	03	03	0	0	0	0	0	0	0	0	03
17.	Bộ Xây dựng	02	02	0	0	0	0	0	0	0	0	02
18.	Bộ Y tế	17	17	0	0	0	0	0	01	01	02	15

19.	Ủy ban Dân tộc	04	04	0	0	0	0	0	0	0	0	04
20.	Ngân hàng NNVN	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0	01
21.	Thanh tra Chính phủ	02	02	0	0	0	0	0	0	0	0	02
22.	Văn phòng Chính phủ	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0	01
	Tổng số	189	189	0	0	09	09	02	02	02	13	167

Phụ lục số 2

**KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI
ĐỐI VỚI 67 KIẾN NGHỊ TÒN ĐỘNG TỪ CÁC KỲ HỌP TRƯỚC**
(Kèm theo văn bản số 4358/BC-CP ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ)



	Bộ, Cơ quan	Tổng số kiến nghị	Tổng số kiến nghị đã trả lời	Số kiến nghị đã giải quyết			Số kiến nghị đã trả lời đang nghiên cứu giải quyết			Số kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin cho cử tri
				Ban hành văn bản	Thanh tra kiểm tra	Tổ chức thực hiện	Đã trình ban hành	Có lộ trình giải quyết	Không có lộ trình giải quyết	
1.	Bộ Công an	22	22	0	0	0	0	09	13	00
2.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	08	08	06	0	0	0	01	0	01
3.	Bộ Nội vụ	07	07	0	0	0	0	0	0	07
4.	Ủy ban Dân tộc	05	05	0	0	0	0	05	0	0
5.	Bộ Y tế	04	04	0	0	0	0	04	0	0
6.	Bộ Tài chính	04	04	0	0	0	02	0	0	02
7.	Bộ Xây dựng	03	03	02	0	0	0	01	0	0
8.	Bộ Lao động - TB&XH	03	03	0	0	0	0	0	0	03
9.	Bộ Giáo dục &ĐT	03	03	0	0	0	0	0	0	03
10.	Thanh tra Chính phủ	02	02	0	0	0	01	0	0	01
11.	Bộ Khoa học &CN	01	01	0	0	0	0	0	0	01
12.	Bộ Văn hóa TT&DL	01	01	0	0	0	0	01	0	0
13.	Bộ Quốc phòng	01	01	01	0	0	0	0	0	0
14.	Bộ Nông nghiệp&PTNT	01	01	0	0	0	0	0	0	01
15.	Bộ Tài nguyên &MT	01	01	0	0	0	0	01	0	0
16.	Bộ Công Thương	01	01	0	0	0	01	0	0	0
	Tổng số	67	67	09	0	0	04	22	13	19